

TUẦN 8 (TỪ NGÀY 25/10 – 30/10)

Tiết 15

BÀI 18 : VẬT LIỆU CƠ KHÍ (tiết 1)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI (Đọc và trả lời các thông tin, không ghi vở)

I. Các vật liệu cơ khí phổ biến

Đọc SGK/60 sách công nghệ 8 phần I. Các vật liệu cơ khí phổ biến và trả lời câu hỏi sau:

- Các vật liệu cơ khí phổ biến được chia làm mấy loại? nêu tên các loại đó?

⇒ Có 2 loại: Vật liệu kim loại và vật liệu phi kim loại

1. Vật liệu kim loại

- Vật liệu kim loại được chia làm mấy loại?

⇒ Chia làm 2 loại: Kim loại đen và kim loại màu

a. Kim loại đen

- Đọc SGK/61 và trả lời các câu hỏi sau:

- Thành phần chủ yếu của kim loại đen là gì?

⇒ Sắt và cacbon

- Kim loại đen được chia thành mấy loại chính?

⇒ Gang và thép

- Gang chia làm mấy loại? Thép chia làm mấy loại?

⇒ Gang có 3 loại: Gang xám, gang trắng, gang dẻo

⇒ Thép có 2 loại: thép cacbon và thép hợp kim

- Công dụng của thép cacbon và thép hợp kim là gì?

⇒ Thép cacbon dùng trong xây dựng

⇒ Thép hợp kim dùng trong dụng cụ gia đình.

b. Kim loại màu

- Ngoài kim loại đen thì còn lại chủ yếu là kim loại màu, tồn tại dưới dạng hợp kim

- Hãy nêu tính chất của kim loại màu?

⇒ Dễ kéo dài, dễ dát mỏng, không bị ô xi hoá, chống ăn mòn, dẫn điện, dẫn nhiệt.

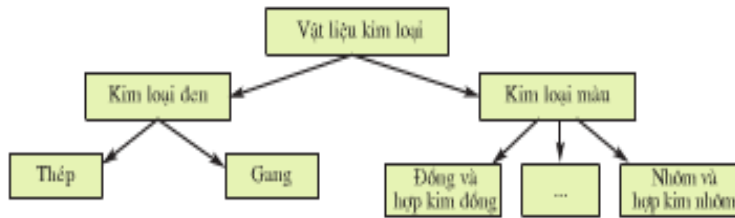
- Nêu ví dụ về kim loại màu?

⇒ Đồng, nhôm, hợp kim của đồng, nhôm

- Nêu công dụng của kim loại màu?

⇒ Dùng trong công nghiệp, sản xuất đồ dùng gia đình, chế tạo chi tiết máy, làm vật liệu dẫn điện,...

- Hãy vẽ sơ đồ tư duy vật liệu kim loại được chia thành những loại nào?



Hình 18.1. Sơ đồ phân loại vật liệu kim loại

2. Vật liệu phi kim loại

- **Vật liệu phi kim loại được chia làm mấy loại?**

⇒ Chia làm 2 loại: Chất dẻo và cao su

a. Chất dẻo

- **Đọc SGK/62 và trả lời các câu hỏi sau:**

- Chất dẻo là gì?

⇒ Là sản phẩm được tổng hợp từ các chất hữu cơ cao phân tử, dầu mỏ, than đá, khí đốt,...

- Chất dẻo được chia thành mấy loại chính?

⇒ Chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn

- Hãy nêu tính chất và công dụng của chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn?

⇒ Tính chất:

A		B
Chất dẻo nhiệt		- có nhiệt độ nóng chảy thấp, nhẹ, dẻo
		- Hoá rắn ngay sau khi ép dưới áp suất và nhiệt độ gia công
		- Chịu được nhiệt độ cao, có độ bền cao
Chất dẻo nhiệt rắn		- Không bị oxi hoá, dễ pha màu
		- Có khả năng chế biến lại
		- Không dẫn điện, dẫn nhiệt

⇒ Công dụng:

⇒ Chất dẻo nhiệt: Sản xuất dụng cụ gia đình

⇒ chất dẻo nhiệt rắn: làm bánh răng, ổ đỡ, vỏ bút máy,...

b. Cao su

- Hãy nêu tính chất của cao su?
 - ⇒ Dẻo, đàn hồi, giảm chấn, cách điện, cách âm.
- Nêu công dụng của kim loại màu?
 - ⇒ Dùng làm sơn, lớp, đai truyền,...
- Hãy kể tên sản phẩm bằng cao su?
 - ⇒ Ủng cao su, sơn, lốp xe đạp,...
- Vẽ sơ đồ tuy duy vật liệu phi kim loại?

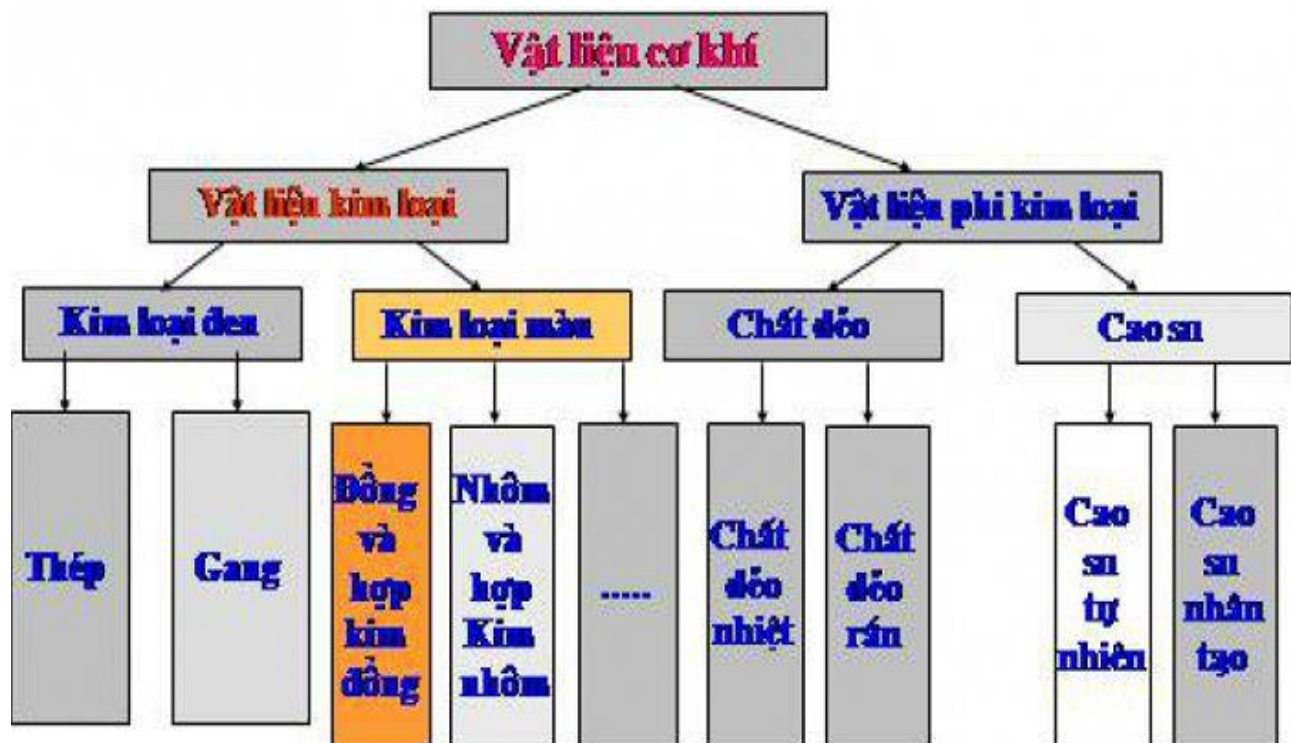


(Phần B. Nội dung bài học phía dưới các em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 18 : VẬT LIỆU CƠ KHÍ (tiết 1)

I. Các vật liệu cơ khí phổ biến



III. Bài tập

- Làm bài tập trong khung trang 61, 62

IV. Dặn dò

Học bài và làm bài tập

